

VAI TRÒ CỦA BÁO CHÍ TRONG TRUYỀN THÔNG CHÍNH SÁCH CHO ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ

VI THỊ PHƯƠNG*

Trên cơ sở khung lý thuyết về thiết chế chính trị - xã hội và truyền thông chính sách, các văn bản pháp lý và đường lối nhất quán của Đảng, Nhà nước về chính sách dân tộc, bài viết nhấn mạnh báo chí đảm nhiệm các chức năng truyền tải, giải thích chính sách, định hướng dư luận xã hội và thúc đẩy thực thi chính sách trong cộng đồng dân tộc thiểu số. Trên cơ sở đó, đề xuất một số định hướng nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động truyền thông chính sách của báo chí trong bối cảnh chuyển đổi số, góp phần bảo đảm quyền tiếp cận thông tin đầy đủ, chính xác và kịp thời của đồng bào dân tộc thiểu số đối với các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước.

Từ khóa: Chính sách dân tộc; quan điểm của Đảng về chính sách dân tộc; báo chí; truyền thông chính sách; dân tộc thiểu số.

Based on the theoretical framework of social-political institutions and policy communication, as well as the legal documents and consistent guidelines of the Party and the State on ethnic affairs, the article emphasizes that the press performs essential functions in disseminating and explaining policies, shaping public opinion, and promoting policy implementation within ethnic minority communities. On that basis, the article proposes several directions for enhancing the press's effectiveness in policy communication amid digital transformation, thereby helping to ensure the right of ethnic minority people to access complete, accurate, and timely information on the Party's and the State's policies and guidelines.

Keywords: Ethnic policies; the Party's views on ethnic policies; press; policy communication; ethnic minorities.

NGÀY NHẬN: 21/3/2026

NGÀY PHẢN BIỆN, ĐÁNH GIÁ: 25/4/2026

NGÀY DUYỆT: 18/6/2026

DOI: <https://doi.org/10.59394/qlnn.365.2026.1525>

1. Đặt vấn đề

Vấn đề dân tộc và chính sách dân tộc luôn giữ vị trí chiến lược trong sự nghiệp cách mạng Việt Nam. Ngay từ khi thành lập, Đảng đã xác định nguyên tắc cơ bản trong giải quyết vấn đề dân tộc là bảo đảm bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng và giúp đỡ nhau cùng phát triển giữa các dân tộc trong cộng

đồng quốc gia. Văn kiện Đại hội XIII và Đại hội XIV của Đảng khẳng định tầm quan trọng của việc phát triển toàn diện vùng đồng bào dân tộc thiểu số với phương châm “không ai bị bỏ lại phía sau”. Những quan điểm nhất quán trên cho thấy, chính sách

** ThS, Trường Đại học Khoa học, Đại học Thái Nguyên*

dân tộc luôn được coi là nền tảng cho phát triển bền vững đất nước.

Hiến pháp năm 2013 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) khẳng định quyền bình đẳng giữa các dân tộc, quyền tự do sử dụng tiếng nói, chữ viết riêng, quyền được bảo vệ và phát huy các giá trị văn hóa, phong tục tập quán, tín ngưỡng truyền thống. Nhiều văn bản pháp luật, như: Nghị định số 05/2011/NĐ-CP ngày 14/01/2011 của Chính phủ nhấn mạnh yêu cầu “đầu tư phát triển thông tin truyền thông vùng dân tộc thiểu số, cung cấp một số phương tiện thiết yếu nhằm bảo đảm quyền tiếp cận và hưởng thụ thông tin”; các quyết định của Thủ tướng Chính phủ, như: Quyết định số 1212/QĐ-TTg ngày 05/9/2012 phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia đưa thông tin về cơ sở miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo giai đoạn 2012 - 2015; Quyết định số 449/QĐ-TTg ngày 12/3/2013 phê duyệt Chiến lược công tác dân tộc đến năm 2020; Quyết định số 2356/QĐ-TTg ngày 04/12/2013 ban hành Chương trình hành động thực hiện Chiến lược công tác dân tộc đến năm 2020.

Tuy nhiên, hiệu quả thực thi các chính sách này tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số, đặc biệt khu vực phía Bắc vẫn còn nhiều bất cập.

Luật Báo chí năm 2016 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) được xác định là thiết chế chính trị - xã hội, vừa là kênh thông tin chính thống của Nhà nước, vừa là diễn đàn của công chúng. Vì vậy, đối với đồng bào dân tộc thiểu số, vai trò của báo chí trong truyền thông chính sách ngày càng đóng vai trò quan trọng. Bài viết tập trung phân tích vai trò của báo chí trong truyền thông chính sách cho đồng bào dân tộc thiểu số khu vực phía Bắc, từ đó, đề xuất các định hướng nâng cao hiệu quả trong bối cảnh chuyển đổi số.

2. Vai trò của báo chí trong truyền thông chính sách dân tộc cho đồng bào dân tộc thiểu số

Trong hệ thống chính sách dân tộc ở Việt

Nam, báo chí giữ vị trí đặc biệt quan trọng với tư cách là một thiết chế chính trị - xã hội, tham gia trực tiếp vào toàn bộ quá trình truyền thông chính sách. Với chức năng thông tin, tuyên truyền, định hướng và giám sát xã hội, báo chí trở thành cầu nối giữa Đảng, Nhà nước với đồng bào dân tộc thiểu số, góp phần bảo đảm chính sách được triển khai hiệu quả trong thực tiễn.

Thứ nhất, báo chí là thiết chế chính trị - xã hội trong truyền thông chính sách dân tộc. Báo chí trong hệ thống chính trị Việt Nam là phương tiện truyền tải thông tin và công cụ quan trọng phục vụ nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế - xã hội và củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Trong lĩnh vực chính sách dân tộc, báo chí tham gia vào quá trình chuyển hóa các chủ trương, đường lối thành thông tin cụ thể, dễ tiếp cận đối với đồng bào dân tộc thiểu số. Với vai trò này, báo chí hoạt động trong mối quan hệ chặt chẽ với các cơ quan hoạch định và thực thi chính sách. Nội dung thông tin trên báo chí góp phần làm rõ mục tiêu, ý nghĩa và cách thức thực hiện chính sách, giúp người dân hiểu đúng, hiểu đầy đủ và có cơ sở để tham gia vào quá trình thực hiện. Báo chí tham gia vào việc xây dựng môi trường thông tin lành mạnh, củng cố niềm tin của người dân đối với Đảng và Nhà nước, tạo nền tảng cho sự ổn định và phát triển bền vững vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

Thứ hai, vai trò truyền tải chính sách dân tộc cho đồng bào dân tộc thiểu số. Trong lĩnh vực chính sách dân tộc, nhiệm vụ này có ý nghĩa đặc biệt khi đối tượng thụ hưởng chính sách chủ yếu sinh sống ở vùng sâu, vùng xa, nơi điều kiện tiếp cận thông tin còn nhiều hạn chế. Báo chí thực hiện việc truyền tải chính sách thông qua nhiều hình thức, như: báo in, phát thanh, truyền hình, báo điện tử và các nền tảng số. Nội dung thông tin, bao gồm: giới thiệu chính sách, hướng dẫn thực hiện, phổ biến kinh nghiệm sản

xuất, cung cấp kiến thức pháp luật và thông tin về các chương trình phát triển kinh tế - xã hội. Thông qua hoạt động thông tin, báo chí trở thành kênh kết nối giữa Nhà nước và cộng đồng thụ hưởng chính sách. Vai trò này thể hiện ở việc chuyển tải thông tin chính sách đến người dân, phản ánh thực tiễn đời sống, ghi nhận ý kiến của cộng đồng và góp phần điều chỉnh chính sách cho phù hợp.

Báo chí có vai trò trong việc xây dựng khung chuẩn nội dung thông tin chính sách. Các nguyên tắc, như: bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng bản sắc văn hóa và phát triển bền vững được sử dụng làm tiêu chí đánh giá nội dung thông tin. Việc truyền tải chính sách trên báo chí giúp rút ngắn khoảng cách giữa chủ trương và thực tiễn, bảo đảm người dân được tiếp cận thông tin một cách kịp thời và đầy đủ.

Thứ ba, vai trò định hướng nhận thức. Thông qua việc lựa chọn nội dung, cách thức thể hiện và góc nhìn phân tích, báo chí góp phần hình thành cách hiểu đúng đắn về chính sách, về mục tiêu phát triển và vai trò của người dân trong quá trình đó. Định hướng nhận thức thể hiện ở việc giúp người dân nhận thức rõ quyền lợi và nghĩa vụ của mình, hiểu được ý nghĩa lâu dài của các chính sách phát triển, từ đó, chủ động tham gia vào các hoạt động kinh tế - xã hội. Báo chí cũng góp phần thay đổi những tập quán sản xuất lạc hậu, nâng cao nhận thức về giáo dục, y tế, bảo vệ môi trường và giữ gìn bản sắc văn hóa.

Thứ tư, vai trò tạo đồng thuận xã hội. Báo chí góp phần lan tỏa các giá trị tích cực, khuyến khích sự tham gia của cộng đồng. Đồng thuận xã hội được hình thành trên cơ sở nhận thức chung về mục tiêu phát triển và sự tin tưởng vào hiệu quả của chính sách. Điều này minh chứng rõ, báo chí đã cung cấp thông tin minh bạch, kịp thời và có định hướng, giúp người dân hiểu và đồng hành cùng chính sách. Trong vùng đồng bào dân

tộc thiểu số, nơi tồn tại sự đa dạng về văn hóa, ngôn ngữ và điều kiện sống, việc tạo lập đồng thuận xã hội có ý nghĩa đặc biệt quan trọng. Vì vậy, báo chí trở thành kênh giao tiếp giữa các nhóm cộng đồng, giữa người dân với chính quyền, góp phần tăng cường sự gắn kết và củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Thứ năm, vai trò giám sát và phản biện xã hội. Hoạt động giám sát của báo chí giúp phát hiện những vấn đề, như: chậm triển khai, thiếu đồng bộ, chưa phù hợp với thực tiễn địa phương hoặc chưa đáp ứng nhu cầu của người dân. Trên cơ sở đó, các cơ quan chức năng có thể điều chỉnh, hoàn thiện chính sách và cơ chế thực hiện. Phản biện xã hội thông qua báo chí còn góp phần nâng cao tính minh bạch và trách nhiệm giải trình của các cơ quan quản lý. Đây là yếu tố quan trọng nhằm bảo đảm chính sách dân tộc được thực hiện đúng mục tiêu, hiệu quả và phù hợp với điều kiện cụ thể của từng vùng.

Thứ sáu, việc phát huy hiệu quả vai trò của báo chí trong truyền thông chính sách dân tộc được gắn với việc nâng cao chất lượng nội dung, đổi mới phương thức truyền thông, tăng cường ứng dụng công nghệ và bảo đảm phù hợp với đặc thù của từng vùng, từng cộng đồng dân tộc.

Tuy nhiên, việc thực hiện vai trò của báo chí trong truyền thông chính sách dân tộc cũng phải chịu tác động mạnh mẽ bởi các yếu tố đặc thù về địa lý, văn hóa và xã hội: (1) Đặc điểm đa ngôn ngữ sử dụng tiếng dân tộc, tăng cường các chương trình phát thanh, truyền hình bằng ngôn ngữ bản địa nhằm bảo đảm thông tin đến được với người dân một cách hiệu quả; (2) Điều kiện tiếp cận thông tin còn hạn chế, như: việc lựa chọn hình thức truyền tải phù hợp, kết hợp giữa các phương tiện truyền thống và hiện đại để mở rộng phạm vi tiếp cận; (3) Sự khác biệt về văn hóa, như: phong tục, tập quán và hệ giá trị riêng ảnh hưởng đến cách tiếp nhận và

phản ứng đối với thông tin chính sách của 54 dân tộc. Các tác động này trong quá trình truyền thông, báo chí cũng cần cẩn trọng và tôn trọng truyền thống bản sắc văn hóa dân tộc để bảo đảm các nội dung thông tin phù hợp với đặc điểm của từng cộng đồng.

3. Định hướng nâng cao hiệu quả truyền thông chính sách dân tộc trong bối cảnh mới

Một là, xác lập định hướng rõ ràng về truyền thông chính sách dân tộc.

Với chức năng truyền tải, giải thích và cụ thể hóa chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước, báo chí tham gia vào các khâu từ phổ biến thông tin, định hướng nhận thức đến giám sát, phản biện và thúc đẩy thực thi chính sách. Trên cơ sở đó, nghiên cứu đặt trọng tâm vào việc xây dựng khung chuẩn nội dung thông tin chính sách dân tộc trên báo chí. Các nguyên tắc, như: bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng bản sắc văn hóa và phát triển bền vững được sử dụng làm tiêu chí để đánh giá tính đúng đắn, đầy đủ và định hướng của thông tin. Việc tiếp cận thông tin chính sách trong mối quan hệ với đặc thù văn hóa - xã hội của từng vùng và từng cộng đồng dân tộc cần được vận dụng để phân tích khả năng thích ứng của báo chí với các yếu tố, như: ngôn ngữ, phong tục, trình độ dân trí và điều kiện tiếp cận thông tin của đồng bào dân tộc.

Vai trò đặc biệt của báo chí trong việc tạo lập đồng thuận xã hội, nâng cao dân trí và củng cố niềm tin chính trị. Các chức năng này được xem xét trong mối liên hệ với mục tiêu phát triển toàn diện vùng chính sách dân tộc, bao gồm: giảm nghèo, phát triển giáo dục và bảo tồn văn hóa. Trên phương diện đánh giá, cần nghiên cứu xây dựng hệ tiêu chí đo lường hiệu quả thông tin chính sách dựa trên các mục tiêu phát triển cụ thể. Các tiêu chí này tập trung vào ba khía cạnh chính: mức độ nhận thức, sự thay đổi hành vi và khả năng tiếp cận chính sách của người dân.

Hai là, tiếp cận truyền thông theo đặc thù văn hóa - xã hội.

Việt Nam là quốc gia đa dân tộc với sự khác biệt rõ rệt về ngôn ngữ, phong tục tập quán, tín ngưỡng, trình độ dân trí và điều kiện phát triển giữa các vùng. Vì vậy, truyền thông chính sách dân tộc cần được thiết kế theo hướng gắn với bối cảnh văn hóa bản địa, lấy người dân làm trung tâm và coi trọng tính thích ứng của nội dung và hình thức truyền tải. Các sản phẩm truyền thông cần sử dụng những cách diễn đạt gần gũi với đời sống, như: kể chuyện, nêu gương điển hình, mô hình thực tiễn nhằm chuyển hóa các nội dung chính sách vốn mang tính khái quát thành những thông điệp cụ thể, dễ hiểu và dễ vận dụng. Việc sử dụng ngôn ngữ dân tộc trong hoạt động báo chí và truyền thông có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, từ đó, góp phần nâng cao khả năng tiếp nhận thông tin và thể hiện sự tôn trọng bản sắc văn hóa, qua đó, củng cố niềm tin của đồng bào đối với chính sách của Đảng và Nhà nước.

Bên cạnh yếu tố ngôn ngữ và nội dung, truyền thông chính sách cần chú trọng đến yếu tố niềm tin xã hội và cấu trúc quan hệ cộng đồng. Trong nhiều cộng đồng dân tộc thiểu số, những người có uy tín, như: già làng, trưởng bản, chức sắc tôn giáo hay các cá nhân tiêu biểu giữ vai trò quan trọng trong việc định hướng nhận thức và hành vi của cộng đồng. Việc phát huy vai trò của lực lượng này trong truyền thông chính sách phù hợp với chủ trương được nêu trong Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021, trong đó nhấn mạnh việc “phát huy vai trò của người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số”.

Ba là, đa dạng hóa phương thức truyền thông chính sách.

Các loại hình báo chí truyền thống, như: báo in, phát thanh và truyền hình tiếp tục giữ vai trò nền tảng trong hệ thống truyền thông chính sách, đặc biệt tại các địa bàn miền núi, vùng sâu, vùng xa - nơi điều kiện tiếp cận

công nghệ số còn hạn chế. Trong đó, phát thanh tiếng dân tộc và hệ thống loa truyền thanh cơ sở là những kênh thông tin có tính bao phủ rộng, chi phí thấp và phù hợp với điều kiện sinh hoạt của người dân. Các hoạt động, như: hội nghị, tập huấn, sinh hoạt thôn bản, truyền thông nhóm nhỏ hay đối thoại chính sách giữa chính quyền và người dân tạo điều kiện cho sự tương tác hai chiều, giúp người dân tiếp nhận và trao đổi, phản hồi và làm rõ các nội dung chính sách. Đây là phương thức đặc biệt hiệu quả trong việc nâng cao mức độ hiểu biết và tạo sự đồng thuận trong cộng đồng.

Bên cạnh đó, các phương thức truyền thông hiện đại cũng cần được khai thác nhằm mở rộng phạm vi tiếp cận thông tin. Tuy nhiên, việc ứng dụng các phương thức này cần được triển khai phù hợp với điều kiện thực tế của từng địa bàn, tránh tình trạng “khoảng cách số” làm gia tăng bất bình đẳng trong tiếp cận thông tin.

Bốn là, ứng dụng chuyển đổi số trong truyền thông chính sách.

Chủ trương đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong hoạt động thông tin, truyền thông đã được xác lập rõ trong nhiều văn bản quan trọng của Đảng và Nhà nước, đặc biệt Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” xác định rõ nhiệm vụ phát triển chính phủ số, kinh tế số và xã hội số; đồng thời, yêu cầu nâng cao khả năng tiếp cận thông tin của người dân, đặc biệt ở khu vực nông thôn, miền núi, vùng sâu, vùng xa. Việc ứng dụng chuyển đổi số trong truyền thông chính sách cho phép đa dạng hóa hình thức thể hiện nội dung linh hoạt và phù hợp với nhu cầu tiếp nhận thông tin của công chúng. Các sản phẩm báo chí đa phương tiện, như: video, đồ họa thông tin, podcast, bản tin số, nền tảng tương tác trực tuyến giúp nâng cao tính trực

quan, sinh động và khả năng tiếp cận của thông tin chính sách. Việc thực hiện chuyển đổi số cần có lộ trình phù hợp, gắn với đầu tư phát triển hạ tầng viễn thông, phổ cập dịch vụ internet cũng như nâng cao năng lực sử dụng công nghệ cho người dân.

Năm là, xây dựng tiêu chí đánh giá hiệu quả truyền thông chính sách.

Nghị quyết số 88/2019/QH14 ngày 18/11/2019 của Quốc hội xác định rõ nhiệm vụ tăng cường công tác truyền thông, đồng thời, yêu cầu kiểm tra, giám sát và đánh giá việc thực hiện các chương trình, chính sách đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Bên cạnh đó, *Luật Tiếp cận thông tin* năm 2016 (sửa đổi, bổ sung năm 2026) và Nghị định số 13/2018/NĐ-CP đã đặt nền tảng pháp lý cho việc đánh giá hiệu quả cung cấp và tiếp nhận thông tin của người dân, đặc biệt tại các khu vực khó khăn. Do đó, cần triển khai thực hiện theo các nhóm tiêu chí sau:

(1) *Nhóm tiêu chí thứ nhất, tập trung vào mức độ nhận thức của người dân đối với chính sách.* Đây là cấp độ cơ bản nhưng có ý nghĩa nền tảng, thể hiện qua khả năng tiếp nhận, hiểu đúng và ghi nhớ nội dung chính sách. Các chỉ báo cụ thể có thể bao gồm: mức độ nhận diện chính sách, khả năng hiểu các quy định, quyền lợi và nghĩa vụ liên quan; mức độ nắm bắt mục tiêu và ý nghĩa của chính sách. Việc đánh giá nhóm tiêu chí này cần gắn với đặc điểm về trình độ dân trí, ngôn ngữ và văn hóa của từng nhóm dân tộc, qua đó, phản ánh tính phù hợp và hiệu quả của nội dung truyền thông.

(2) *Nhóm tiêu chí thứ hai, phản ánh sự thay đổi hành vi của người dân sau khi tiếp nhận thông tin chính sách.* Đây là thước đo quan trọng thể hiện hiệu quả thực chất của truyền thông. Các chỉ báo có thể bao gồm: mức độ áp dụng chính sách vào sản xuất và đời sống; sự tham gia của người dân vào các chương trình, dự án phát triển; sự thay đổi

trong thói quen, tập quán sản xuất, sinh hoạt theo hướng tích cực và phù hợp với định hướng chính sách; đồng thời, thể hiện mối liên hệ chặt chẽ với mục tiêu giảm nghèo bền vững, phát triển kinh tế - xã hội và nâng cao chất lượng cuộc sống của đông bào dân tộc thiểu số.

(3) *Nhóm tiêu chí thứ ba, liên quan đến khả năng tiếp cận chính sách của người dân.* Đây là yếu tố phản ánh điều kiện và cơ hội để người dân tiếp nhận thông tin và thụ hưởng chính sách. Các chỉ báo đánh giá bao gồm: mức độ tiếp cận các kênh thông tin chính thức, như: báo chí, phát thanh, truyền hình, nền tảng số; khả năng tiếp cận các nguồn lực hỗ trợ từ chính sách; mức độ thuận lợi trong việc tiếp cận dịch vụ công và các chương trình phát triển. Tuy nhiên, cần đặt trong bối cảnh đặc thù của khu vực miền núi, nơi còn tồn tại nhiều rào cản về địa lý, hạ tầng và điều kiện kinh tế - xã hội.

Ngoài ba nhóm tiêu chí cốt lõi nêu trên, cần bổ sung các tiêu chí phản ánh chất lượng của hoạt động truyền thông chính sách. Các yếu tố này bao gồm: tính phù hợp của nội dung truyền thông với đặc điểm văn hóa - xã hội của từng cộng đồng; mức độ dễ hiểu, rõ ràng của thông tin; tính kịp thời trong cung cấp thông tin; độ tin cậy và tính chính xác của nguồn thông tin; mức độ tương tác giữa cơ quan truyền thông và người dân. Những tiêu chí này có vai trò quan trọng trong việc bảo đảm thông tin chính sách được truyền tải đầy đủ và có khả năng thấm thấu vào đời sống xã hội.

Sáu là, tăng cường vai trò của người dân trong truyền thông chính sách.

Các mô hình truyền thông cộng đồng, như: sinh hoạt thôn bản, câu lạc bộ, nhóm truyền thông địa phương hay các diễn đàn đối thoại giữa chính quyền và người dân cũng đóng vai trò quan trọng trong việc tạo lập không gian trao đổi thông tin hai chiều. Thông qua các hình thức này, người dân có

điều kiện chia sẻ kinh nghiệm sản xuất, phản ánh nhu cầu thực tiễn; đồng thời, đề xuất các giải pháp phù hợp với điều kiện địa phương; đối với các cơ quan quản lý và hệ thống báo chí có thể kịp thời điều chỉnh nội dung, phương thức truyền thông cũng như phát hiện những bất cập trong thực thi chính sách thông qua phản ánh của người dân □

Tài liệu tham khảo:

1. Ban Chấp hành Trung ương Đảng (2003). *Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 12/3/2003 về công tác dân tộc.*
2. Bộ Dân tộc và Tôn giáo (2026). *Quyết định số 104/QĐ-BDTG công bố danh sách thôn, xã vùng đông bào dân tộc thiểu số và miền núi, thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực I, II, III giai đoạn 2026 - 2030 đợt 2.*
3. Chính phủ (2025). *Nghị định số 272/2025/NĐ-CP ngày 16/10/2025 về phân định vùng đông bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2030.*
4. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII. Tập I, II.* H. NXB Chính trị quốc gia Sự thật.
5. Đảng Cộng sản Việt Nam (2026). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV. Tập I, II.* H. NXB Chính trị quốc gia Sự thật.
6. Quốc hội (2013, 2025). *Hiến pháp năm 2013 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).*
7. Quốc hội (2016, 2025). *Luật Báo chí năm 2016 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).*
8. Quốc hội (2016, 2026). *Luật Tiếp cận thông tin năm 2016 (sửa đổi, bổ sung năm 2026).*
9. Quốc hội (2019). *Nghị quyết số 88/2019/QH14 ngày 18/11/2019 phê duyệt Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đông bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030.*
10. Thủ tướng Chính phủ (1998). *Quyết định số 135/1998/QĐ-TTg về Chương trình phát triển kinh tế - xã hội các xã đặc biệt khó khăn.*
11. Thủ tướng Chính phủ (2013). *Quyết định số 2356/QĐ-TTg ngày 04/12/2013 về Chương trình hành động thực hiện Chiến lược công tác dân tộc.*
12. Thủ tướng Chính phủ (2020). *Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 phê duyệt “Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”.*